ỦY BAN QUẢN LÝ VỐN
NHÀ NƯỚC TẠI DOANH NGHIỆP
TỔNG CÔNG TY ĐT PHÁT TRIỂN ĐƯỜNG CAO TỐC VIỆT NAM

Số: 1549 /VEC-QLTC

V/v Báo cáo giám sát, đánh giá tổng thể đầu tư 6 tháng đầu năm 2019.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 09 tháng 7 năm 2019

ỦY BAN QUẢN LÝ VỐN NHÀ NƯỚC TẠI DOANH NGHIỆP
CÔNG VĂN ĐẾN
SỐ: 4824
NGÀY 18.7.19
CHUYỂN

BÁO CÁO GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ TỔNG THỂ ĐẦU TƯ

(6 tháng đầu năm 2019)

Kính gửi:
- Bộ Giao thông vận tải.
- Bộ Kế hoạch & Đầu tư
- Ủy Ban Quản lý vốn Nhà nước tại Doanh nghiệp

I. TÌNH HÌNH BAN HÀNH CÁC VĂN BẢN HƯỚNG DẪN CÁC CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT LIÊN QUAN ĐẾN ĐẦU TƯ THEO THẨM QUYỀN

Tổng công ty Đầu tư phát triển đường cao tốc Việt Nam (VEC) thực hiện theo các văn bản chỉ đạo của Thủ tướng, các Bộ ban ngành.

Đánh giá sơ bộ hiệu quả: Chất lượng hồ sơ tăng lên, các đơn vị phối hợp có hiệu quả hơn, thời gian giải quyết được đẩy nhanh.

II. TÌNH HÌNH QUẢN LÝ QUY HOẠCH.

1. Tình hình lập, thẩm định, phê duyệt các quy hoạch thuộc lĩnh vực quản lý: Không có.

2. Việc quản lý thực hiện các quy hoạch theo quy định: Thực hiện theo đúng quy hoạch đã được phê duyệt.

3. Các vướng mắc chính và kiến nghị các biện pháp giải quyết: Không có

III. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ.

- Tổng hợp số liệu về kế hoạch vốn đầu tư trong kỳ: 706 tỷ đồng đạt 38,3% KH năm 2019.
- Tình hình thực hiện vốn đầu tư trong kỳ (giá trị khối lượng thực hiện): 687,4 tỷ đồng đạt 42,5% KH năm 2019.
- Kết quả huy động và giải ngân vốn đầu tư trong kỳ: 1.540,3 tỷ đồng.
- Tình hình nợ đọng vốn đầu tư (nếu có): Không có.
- Tình trạng lãng phí, thất thoát vốn đầu tư (nếu có): Không có.

(Kèm theo phụ biểu 01)

IV. TÌNH HÌNH QUẢN LÝ CÁC CHƯƠNG TRÌNH ĐẦU TƯ CÔNG.

Không có

V. TÌNH HÌNH QUẢN LÝ CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ SỬ DỤNG VỐN NHÀ NƯỚC.

1. Tình hình lập, thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư: Trong kỳ báo cáo không có.

2. Việc lập, thẩm định, quyết định đầu tư: Trong kỳ báo cáo không có.

3. Tình hình thẩm định, phê duyệt TKKT, dự toán.

3.1 Đối với Dự án Cầu Giẽ - Ninh Bình

- Hoàn thành đàm phán và ký kết hợp đồng tư vấn nghiên cứu, lập báo cáo chủ trương đầu tư mở rộng đoạn Đại Xuyên – Liêm Tuyền từ 4 làn lên 6 làn.

3.2 Đối với Dự án đường cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi

- Tiếp tục thực hiện các thủ tục liên quan đến việc đầu tư hoàn chỉnh nút giao Túy Loan; đoạn nối QL14B-QL14G.

- Trình Bộ GTVT xem xét chấp thuận chủ trương điều chỉnh, bổ sung thiết kế một số hạng mục thuộc Gói thầu A1, A2, A3, A4, A5 trên đoạn tuyến WB theo kiến nghị của địa phương.

- Lập thiết kế kỹ thuật và dự toán chi tiết các hạng mục bổ sung tăng cường An toàn giao thông thuộc Gói thầu 14A và 14B; Báo cáo Bộ GTVT xem xét phê duyệt bổ sung hạng mục ATGT này.

- Trình biện pháp thi công đào đá xử lý sạt trượt mái taluy Km20+480-Km20+725.59 (trái tuyến) - Gói thầu 3B.

3.3 Dự án đường cao tốc Nội Bài – Lào Cai:

3.4 Dự án đường cao tốc Hà Nội Lạng Sơn:

3.5 Dự án đường cao tốc thành phố Hồ Chí Minh – Long Thành – Dầu Giây

- Lập kế hoạch nghiên cứu phương án đầu tư mở rộng tuyến cao tốc TP Hồ Chí Minh - Long Thành - Dầu Giây.

- Về nút giao An Phú: Bộ GTVT đã có văn bản trả lời UBND Tp. HCM, theo đó nếu Tp. HCM có thể huy động nguồn lực địa phương để thực hiện, Bộ ủng hộ UBND Tp. HCM chủ trì tổ chức triển khai thực hiện đầu tư dự án.

Dự án đường cao tốc Bến Lức – Long Thành

- Hoàn thành các công việc: Điều chỉnh thiết kế khối K0, K1 cầu dẫn thuộc gói thầu J1, J3; Điều chỉnh thiết kế dầm bản đặc cầu vượt nhánh A nút giao Quốc lộ 50 gói A2-2, nhánh D nút giao Sài Gòn – Trung Lương; Điều chỉnh vị trí cống chui gói thầu A1; Điều chỉnh móng chân cột đèn gói thầu A3.

- Phê duyệt 02 VO gồm:

+ Gói J3: Thí nghiệm co ngót bê tông C35;

+ Gói A1: Điều chỉnh thiết kế xà mũ nhịp tiếp giáp giữa dầm Super T và dầm bản đặc.

- Làm việc với Bộ GTVT về điều chỉnh thiết kế kỹ thuật một số hạng mục thuộc cầu dây văng Bình Khánh và Phước Khánh, rà soát hệ thống đường gom và cống chui dân sinh, phối hợp xử lý kỹ thuật các gói thầu đang thi công.

- Quyết định phê duyệt Thiết kế kỹ thuật điều chỉnh tăng cường bổ sung cốt thép thường và cốt thép dự ứng lực khối đỉnh trụ K0, K1 cầu dẫn thuộc gói thầu J1, J3.

- Phê duyệt điều chỉnh phương án bố trí cáp dự ứng cho dầm bản đặc nút giao Sài Gòn - Trung Lương, nút giao QL50 và nút giao Nguyễn Văn Tạo.

- Chấp thuận điều chỉnh thiết kế các trụ từ P16 đến P19 của cầu trong nút giao Nguyễn Văn Tạo gói A4 . Chấp thuận chủ trương thay đổi biện pháp xử lý nền đất yếu từ bấc thấm sang đào thay đất gói A1. Bổ sung, điều chỉnh hạng mục thoát nước mặt các gói thầu. Hạng mục tạm tính thiết bị quan trắc cầu Bình Khánh và Phước Khánh.

- Phê duyệt thay đổi thiết kế đường đỏ so với thiết kế kỹ thuật cho một số đoạn của gói thầu A1.

- Đệ trình một số thay đổi thiết kế kỹ thuật của các gói thầu A5, A6 và A7 do thay đổi địa hình và yêu cầu thay đổi quy hoạch của tỉnh Đồng Nai.

4. Tình hình thực hiện các dự án:

Tổng công ty Đầu tư phát triển đường cao tốc Việt Nam làm chủ đầu tư 05 dự án đường cao tốc, 01 dự án ITS khu vực Hà Nội. Việc lập, thẩm định, phê duyệt các dự án thực hiện theo đúng quy định hiện hành. Tình hình thực hiện các dự án như sau:

a. Việc quản lý thực hiện dự án: Tổng công ty Đầu tư phát triển đường cao tốc Việt Nam đã thực hiện lập kế hoạch tổng thể và kế hoạch chi tiết thực hiện các dự án.

b. Tình hình thực hiện dự án đầu tư:

- Dự án đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình (Chiều dài 50 km; TMĐT: 8.974 tỷ đồng)

Dự án được khởi công vào tháng 1/2006 và đã thông xe toàn tuyến, đưa vào khai thác tạm từ ngày 30/6/2012. Sau khi đưa vào khai thác tạm, để đảm bảo thuận tiện cho công tác thu phí dự án đã tiến hành thi công hoàn thành mở rộng các trạm thu phí Cao Bồ, Đại Xuyên, Liêm Tuyền và đã thi công hoàn thành lớp bê tông nhựa tạo nhám vào tháng 12/2015 để đưa vào khai thác đạt vận tốc thiết kế 120km/h trong tháng 2/2016. VEC đã trình Bộ GTVT xem xét, chấp thuận hồ sơ quyết toán các gói thầu đã hoàn thành và VEC đang giải trình hồ sơ quyết toán;

VEC đã tổ chức thi công hoàn thành Hạng mục mở rộng và lắp đặt thiết bị trạm thu phí Nút giao Liêm Tuyền - gói thầu 10.3E từ 03/4/2018 – 30/9/2018. Giá trị sản lượng đạt 24,438 tỷ đồng.

Hoàn thành thương thảo và đang đệ trình Hội đồng thành viên phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu sửa chữa nhà trạm điều hành tuyến Cầu Giẽ - Ninh Bình.

Về điều chỉnh tiến độ hạng mục thu phí không dừng: Bộ GTVT đã có ý kiến thống nhất với đề xuất của VEC. Hiện nay VEC đang thực hiện rà soát và báo cáo Ủy ban quản lý vốn để hoàn tất thủ tục.

Giá trị sản lượng từ đầu năm: không có.

Giá trị giải ngân từ đầu năm: 10,7 tỷ đồng, đạt 53,5% KH năm 2019.

- *Dự án đường cao tốc Nội Bài – Lào Cai (Chiều dài 245 km; TMĐT: 30.132 tỷ đồng)*

Dự án đã hoàn thành thông xe kỹ thuật và đưa vào khai thác tạm toàn tuyến vào tháng 9/2014. Trong năm 2017 dự án đã đưa vào khai thác các hạng mục bổ sung dự án (mở rộng từ 2 làn thành 4 làn ở một số đoạn đường cong có tầm nhìn hạn chế và một số đoạn có độ dốc dọc lớn, kéo dài một số cống chui dân sinh, gia cố mái ta luy một số đoạn, bổ sung hệ thống ATGT... phạm vi gói thầu A5, A6, A7 và A8). Bộ GTVT đã chấp thuận nghiệm thu hoàn thành công trình các hạng mục này.

Bộ GTVT đã phê duyệt quyết toán đợt 1, đợt 2, đợt 3 của các gói thầu lần 1 gồm các gói A1, A2, A3, A4, A5, A8

Đã hoàn thành làm việc và giải trình Đoàn kiểm toán Nhà nước

Tiếp tục thực hiện công tác quyết toán, giải ngân thanh toán cuối cùng cho các hợp đồng của Dự án.

Tham gia tranh tụng tại phiên tòa xử lý vụ kiện của POSCO và Doosan.

Đã đề xuất với ADB đề nghị gia hạn thời gian ân hạn giải ngân cho Dự án đến 31/12/2019.

Hoàn thành sửa chữa cầu Ngòi Thủ.

Giá trị giải ngân 6 tháng đầu năm 2019: 39,6 tỷ đồng.

- *Dự án đường cao tốc thành phố Hồ Chí Minh – Long Thành – Dầu Giây (Chiều dài 55 km; TMĐT: 20.630 tỷ đồng)*

Giá trị giải ngân từ đầu năm 2019 đạt: 31,7 tỷ đồng.

Bộ GTVT đã phê duyệt quyết toán các gói thầu số 3, 5A, 6, 8 (phần Trung tâm kỹ thuật Tam An). Hiện đang triển khai các thủ tục quyết toán gói thầu số 4, gói thầu TVGS đoạn ADB tài trợ và thực hiện thanh toán cuối cùng các gói thầu; Rà soát để triển khai thủ tục thanh lý hợp đồng các gói thầu số 3, 5A, 6 và Tư vấn giám sát đoạn ADB tài trợ.

- *Dự án đường cao tốc Đà Nẵng – Quảng Ngãi (Chiều dài 139,52 (gồm: 131,5 km đường cao tốc và 8,02 km đoạn nối tuyến cao tốc với quốc lộ 1A); TMĐT: 34.516 tỷ đồng)*

+ Hoàn thành hủy 135 triệu USD vốn vay từ Hiệp định 8049-VN của WB. Đối với các khối lượng thực hiện sau ngày 29/4/2019, trên cơ sở ý kiến của WB, VEC đã có văn bản báo cáo Ủy ban quản lý vốn và Bộ GTVT để trình cấp có thẩm quyền chấp thuận sử dụng tiền thu phí để chi trả. Trên cơ sở ý kiến của Bộ GTVT, VEC đang hoàn thiện giải trình bổ sung một số nội dung liên quan đến cập nhật TMĐT, cơ cấu nguồn vốn và phương án tài chính.

+ Về điều chỉnh tiến độ và cơ cấu kinh phí GPMB: Bộ GTVT đã có văn bản thống nhất điều chỉnh thời gian thực hiện đoạn tuyến JICA đến tháng 12/2019 (riêng nút giao Túy Loan đến Quý IV/2022); đoạn tuyến WB theo thời điểm đóng hiệp định vay WB; giao HĐTV VEC chịu trách nhiệm phê duyệt điều chỉnh cơ cấu kinh phí GPMB của dự

án. Hiện đã yêu cầu Ban làm việc với các địa phương cập nhật kinh phí GPMB để trình VEC phê duyệt.

+ Bộ GTVT đã chấp thuận gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng các gói thầu số 4, 13A, 14A1, 14A2, A1, A2, A3, A4, 14B1, 14B2 và đề nghị VEC báo cáo Ủy ban quản lý vốn để hoàn tất thủ tục ký kết PLHĐ. WB đã có công thư ngày 10/6/2019 không phản đối dự thảo PLHĐ gia hạn các gói thầu A1, A2, A3, A4 đến ngày 29/4/2019 và các bên đang hoàn thiện PLHĐ để ký kết; Các gói thầu 13A, 14B1 và 14B2, VEC đang rà soát về tái cơ cấu giá trị hợp đồng để giải trình với các nhà tài trợ và kết hợp với việc gia hạn tiến độ để ký kết PLHĐ; đối với gói thầu số 4, VEC đang yêu cầu nhà thầu phân khai khối lượng và chi phí do việc kéo dài hợp đồng làm cơ sở ký kết PLHĐ.

+ Đã hoàn thành làm việc và giải trình Đoàn kiểm toán Nhà nước;

+ Làm việc và giải trình với Đoàn Thanh tra Bộ GTVT (lần 2) dự án Đà Nẵng – Quảng Ngãi;

+ Cung cấp tài liệu và làm việc với C03 (Bộ Công An);

+ Đoạn tuyến nguồn vốn JICA cơ bản hoàn thành, thông xe đưa vào khai thác tháng 8/2017 và đang tiếp tục hoàn thiện đường gom, ATGT, hoàn trả đường địa phương, vuốt nối và mở rộng nút giao đường cao tốc với QL14 E và QL40B ... và các nhánh Nút giao Túy Loan, đồng thời triển khai đầu tư xây dựng nút Túy Loan theo thiết kế dạng hoa thị hoàn chỉnh.

Các Gói thầu đã thực hiện gia hạn tiến độ thực hiện Hợp đồng, theo đó chậm nhất phải hoàn thành vào 31/12/2019 theo ý kiến chỉ đạo của Bộ GTVT.

Kiểm tra, rà soát và sửa chữa các khiếm khuyết công trình; phối hợp cùng các bên liên quan thực hiện trách nhiệm bảo hành công trình theo điều kiện Hợp đồng.

+ Đoạn tuyến WB đã cơ bản hoàn thành, thông xe đưa vào khai thác tháng 9/2018 và đang tiếp tục hoàn thiện đường gom, hoàn trả đường địa phương, ATGT. Trong 6 tháng đầu năm tập trung thi công hoàn thiện các hạng mục còn lại sau khi thông xe như: đường gom, hoàn trả đường địa phương, ATGT và Nút giao Dung Quất tại gói thầu A3.

Các Gói thầu đã thực hiện gia hạn tiến độ thực hiện Hợp đồng, theo đó chậm nhất phải hoàn thành vào 29/4/2019 theo ý kiến chỉ đạo của Bộ GTVT do Hiệp định khoản vay đã hết hạn vào ngày 29/4/2019.

Kiểm tra, rà soát và sửa chữa các khiếm khuyết công trình; phối hợp cùng các bên liên quan thực hiện trách nhiệm bảo hành công trình theo điều kiện Hợp đồng.

+ Giá trị sản lượng từ đầu Dự án đến nay: 16.602 tỷ (chưa kể VAT); đạt 95,99% tổng giá trị HĐ xây lắp (chậm 1,66%); trong đó các gói thầu đoạn tuyến JICA đạt 10.878 tỷ đồng, bằng 97,05% giá trị HĐ (chậm 0,7%); các Gói thầu đoạn tuyến WB đạt 5.723 tỷ đồng, bằng 94,04% giá trị HĐ (chậm 3,4% kế hoạch điều chỉnh, chậm nhất là các Gói thầu A1, A2, A3).

Giá trị sản lượng 6 tháng đầu năm 2019: 113,3 tỷ đồng, đạt 36,1% KH 2019.

Giá trị giải ngân 6 tháng đầu năm 2019: 93,7 tỷ đồng, đạt 15,5% KH 2019

- Dự án đường cao tốc Bến Lức – Long Thành (Chiều dài 57,8 km; TMĐT : 31.320 tỷ đồng)

+ Giá trị sản lượng từ đầu năm đạt: 574,1 tỷ đồng đạt 45,4%KH2019; Tổng giá trị giải ngân đạt: 530,4 tỷ đồng đạt 45,2%KH2019.

+ Tiếp tục giải quyết khó khăn, vướng mắc và thúc đẩy triển khai thi công các gói thầu tuy nhiên tiến độ của các gói thầu (trừ gói A3, J2) đều đang bị chậm từ 5,5% - 26,5% so với kế hoạch, đặc biệt gói A5 chậm 26,5% do thiếu vốn, điều chỉnh thiết kế một số gói thầu, vướng GPMB,....

+ Tiếp tục đôn đốc, phối hợp các địa phương đẩy nhanh tiến độ GPMB. Thủ tướng Chính phủ đã có văn bản chỉ đạo các địa phương bàn giao mặt bằng trước ngày 01/6/2019. Bộ GTVT đã họp với UBND tỉnh Đồng Nai, Tp. HCM và các địa phương đã có văn bản thông báo chỉ đạo các huyện bàn giao mặt bằng sạch trong tháng 6/2019. Tuy nhiên đến nay vẫn còn vướng tổng cộng 131 hộ, gồm: 24 hộ tại huyện Bình Chánh - Tp. HCM (thuộc phạm vi gói A1, A2-2) và 107 hộ tại tỉnh Đồng Nai (thuộc gói A5, A6, A7), trong đó có 17 hộ đã cam kết sẽ bàn giao ngay mặt bằng nhưng chưa thực hiện (trong 6 tháng đầu năm đã GPMB được 65 hộ).

+ Thực hiện thủ tục điều chỉnh chủ trương đầu tư (gồm: gia hạn thời gian hoàn thành dự án đến tháng 6/2021, gia hạn ngày khóa sổ các hiệp định vay ADB đến 14/12/2020, chủ trương sử dụng 607 tỷ đồng vốn dư khoản vay ADB lần 2 để đầu tư một số hạng mục bổ sung, cắt giảm khoảng 195 triệu vốn dư không có nhu cầu sử dụng):

+ Tiếp tục hoàn thiện hồ sơ điều chỉnh tiến độ các gói thầu đoạn phía Tây. Hoàn thiện hồ sơ và trình Bộ GTVT xem xét việc điều chỉnh thiết kế kỹ thuật các gói J1, J3, điều chỉnh thiết kế cơ sở gói A6 và điều chỉnh thiết kế cầu Thị Vải gói A7. Tiếp tục thực hiện thủ tục đầu tư Nhà trạm thu phí (hồ sơ thiết kế, dự toán, hồ sơ mời thầu), hiện Kế hoạch lựa chọn Nhà thầu đã được ADB chấp thuận, tuy nhiên Bộ GTVT chưa phê duyệt do hiện đang vướng mắc về thời gian thực hiện toàn dự án đã kết thúc theo Quyết định đầu tư (Quý II/2019), đang thực hiện thủ tục điều chỉnh.

- Dự án đường cao tốc Hà Nội – Lạng Sơn

VEC đã và đang bàn giao lại hồ sơ tài liệu và hiện trường của Dự án cho Ban quản lý dự án 2 và Sở GTVT Lạng Sơn theo chỉ đạo của Bộ Giao thông vận tải tại văn bản 1940/BGTVT-ĐTCT ngày 27/02/2018.

c. Tình hình thực hiện kế hoạch vốn đầu tư:

- Dự án đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình

+ Tình hình thực hiện vốn đầu tư trong kỳ: không

+ Kết quả huy động và giải ngân vốn: 10,7 tỷ đồng

+ Tình hình nợ đọng vốn đầu tư: không

+ Tình trạng lãng phí, thất thoát vốn đầu tư: không

- Dự án đường cao tốc Nội Bài – Lào Cai:

+ Tình hình thực hiện vốn đầu tư trong kỳ: không.

+ Kết quả giải ngân vốn: 39,6 tỷ đồng

+ Tình hình nợ đọng vốn đầu tư: không.

+ Tình trạng lãng phí, thất thoát vốn đầu tư: không

- *Dự án đường cao tốc Đà Nẵng – Quảng Ngãi*:

+ Tình hình thực hiện vốn đầu tư trong kỳ: 113,3 tỷ đồng

+ Kết quả huy động và giải ngân 6 tháng đầu năm 2019: 93,7 tỷ đồng

+ Tình hình nợ đọng vốn đầu tư: không.

+ Tình trạng lãng phí, thất thoát vốn đầu tư: không

- *Dự án đường cao tốc Bến Lức – Long Thành*:

+ Tổng hợp số liệu về kế hoạch vốn đầu tư trong năm 2019: 1.174.298 tỷ đồng

+ Tình hình thực hiện vốn đầu tư trong kỳ 574,1 tỷ đồng, đạt 45,4 % kế hoạch

+ Kết quả huy động và giải ngân vốn: 530,4 tỷ đồng, đạt 45,2 % kế hoạch .

+ Tình hình nợ đọng vốn đầu tư: không

+ Tình trạng lãng phí, thất thoát vốn đầu tư: không

- *Dự án đường cao tốc thành phố Hồ Chí Minh – Long Thành – Dầu Giây*:

+ Tình hình thực hiện vốn đầu tư trong kỳ: không.

+ Kết quả huy động và giải ngân vốn: 31,7 tỷ đồng.

+ Tình hình nợ đọng vốn đầu tư: không

+ Tình trạng lãng phí, thất thoát vốn đầu tư: không

d. Năng lực tổ chức thực hiện dự án và việc chấp hành các quy định về quản lý đầu tư, của Chủ đầu tư và các nhà thầu: VEC đã thực hiện tốt công tác tổ chức thực hiện dự án và chấp hành các quy định về quản lý đầu tư. Không có thất thoát, lãng phí và vi phạm về thủ tục đầu tư.

5. Tình hình khai thác, vận hành dự án đã hoàn thành.

- Quản lý vận hành khai thác các tuyến cao tốc an toàn, hiệu quả, đặc biệt là phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng đảm bảo ATGT cho các ngày lễ, tết và Đại lễ Phật đản Liên Hợp quốc 2019 trong tháng 05/2019.

- Hoàn thành lựa chọn đơn vị và triển khai thi công bù lún mặt đường từ Km0 - Km149 tuyến Nội Bài – Lào Cai; Sữa chữa khẩn cấp thiết bị thu phí tuyến Cầu Giẽ - Ninh Bình và khắc phục khẩn cấp hệ thống thu phí Trạm Km237 tuyến Nội Bài – Lào Cai bị hư hỏng do sét đánh ngày 14/5/2019; Triển khai gói thầu thi công và TVGS bù lún từ Km0 - Km149; Gia hạn thời gian thực hiện công tác O&M và triển khai ứng tiền lẻ phục vụ công tác O&M trên các tuyến cao tốc đã đưa vào khai thác; Hoàn thành phê duyệt báo cáo KTKT và kế hoạch đấu thầu sửa chữa nâng cấp hệ thống ITS của tuyến Cầu Giẽ - Ninh Bình. Hoàn thành phê duyệt TKBVTC và dự toán hệ thống ETC trên cơ sở ý kiến của Bộ GTVT. Đồng thời báo cáo Bộ GTVT điều chỉnh tiến độ thực hiện hạng mục ETC để triển khai đấu thầu (đến tháng 12/2019).

- Tiếp tục làm việc với Ủy ban, Bộ GTVT về thẩm quyền phê duyệt một số nội dung liên quan đến công tác QLKT; về nguồn vốn và chủ trương, kế hoạch triển khai

thực hiện hệ thống thu phí không dừng tại các tuyến cao tốc; về việc đầu tư nút giao IC13 tuyến Nội Bài – Lào Cai; Xây dựng quy chế quản lý, kinh doanh trạm dừng nghỉ; Thực hiện thủ tục mua sắm thiết bị lưu trữ thu phí năm 2019; Triển khai thủ tục chuẩn bị công tác đấu thầu O&M; Xây dựng kế hoạch quản lý khai thác năm 2019; Tiếp tục hoàn thiện phương án tổ chức giao thông chính thức tuyến Nội Bài – Lào Cai và phương án tổ chức giao thông toàn tuyến Đà Nẵng – Quảng Ngãi; Tổ chức kiểm kê, đánh giá tài sản các tuyến đường cao tốc.

- Tổng doanh thu 6 tháng đầu năm 2019: **2.049 tỷ đồng** (bao gồm VAT), **đạt 51,3 % kế hoạch năm 2019, tăng 16,2 % so với cùng kỳ năm 2018** (trong đó tuyến Cầu Giẽ – Ninh Bình là 423 tỷ đồng, tăng 7,1 %; tuyến Nội Bài – Lào Cai là 781 tỷ đồng, tăng 8,6 %; tuyến TP.HCM – LT – DG là 663 tỷ đồng, tăng 14.7 %, tuyến Đà Nẵng – Quảng Ngãi là 180 tỷ đồng, tăng 155,9%). Tổng lưu lượng 6 tháng đầu năm 2019: **23,3 triệu lượt xe** (chưa bao gồm xe miễn phí), **tăng 14,9 % so với cùng kỳ năm 2018** (trong đó tuyến Cầu Giẽ – Ninh Bình là 8,4 triệu, tăng 9,3 %; tuyến Nội Bài – Lào Cai là 5,7 triệu, tăng 14,5% ; tuyến TP.HCM – LT – DG là 8,2 triệu lượt, tăng 13,9 % và tuyến Đà Nẵng – Quảng Ngãi là 987 nghìn lượt, tăng 139%).

- Kiểm soát tải trọng phương tiện: Trên tuyến Cầu Giẽ - Ninh Bình và Nội Bài – Lào Cai, VEC đã thực hiện cân kiểm soát 1.038.647 lượt phương tiện, từ chối phục vụ theo thẩm quyền 36.903 xe quá tải trọng theo quy định.

- Tình trạng tai nạn giao thông trên các tuyến cao tốc mặc dù có giảm so với năm 2018, những vẫn còn xảy ra. 6 tháng đầu năm 2019 đã xảy ra 43 vụ tai nạn giao thông, 174 vụ va chạm giao thông làm 8 người chết và 70 người bị thương

(Kèm theo phụ biểu 03)

VI. TÌNH HÌNH QUẢN LÝ CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ THEO HÌNH THỨC ĐỐI TÁC CÔNG TƯ. Không có

VII. TÌNH HÌNH QUẢN LÝ CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ SỬ DỤNG NGUỒN VỐN KHÁC. Không có

VIII. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÔNG TÁC GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ ĐẦU TƯ CỦA CÁC CHỦ ĐẦU TƯ VÀ CƠ QUAN NHÀ NƯỚC.

1. Tình hình thực hiện chế độ báo cáo

Tổng công ty Đầu tư phát triển đường cao tốc Việt Nam luôn cố gắng thực hiện tốt công tác báo cáo với yêu cầu cao về chất lượng, tiến độ và quy định.

2. Đánh giá chất lượng của các báo cáo

Hoàn thành tốt công tác báo cáo , chú trọng nâng cao chất lượng nội dung báo cáo, số liệu đầy đủ và trung thực.

3. Kết quả kiểm tra, đánh giá dự án đầu tư trong kỳ

- Tiếp tục làm việc với Ủy ban quản lý vốn Nhà nước tại doanh nghiệp, BGTVT và Bộ KHĐT về kế hoạch vốn đầu tư công năm 2019.

- Làm việc với Đoàn Kiểm tra của Ủy ban Kiểm tra Trung ương; Tiếp tục làm việc và xử lý các công việc theo các kết luận của Đoàn kiểm toán dự án Nội Bài – Lào

Cai và Đà Nẵng – Quảng Ngãi; Tiếp tục hoàn thiện các kết luận của KTNN dự án Bến Lức – Long Thành và triển khai làm việc với đoàn hậu kiểm của KTNN cho dự án này

- Thanh tra Bộ GTVT và Kiểm toán Nhà nước đã thực hiện thanh tra, kiểm toán dự án đường cao tốc Đà Nẵng – Quảng Ngãi. Nội dung kết luận Thanh tra, Kiểm toán đã và đang được VEC thực hiện.

4. Đánh giá chung về công tác giám sát, đánh giá đầu tư trong kỳ:

5. Kết quả xử lý sau giám sát, đánh giá đầu tư:

6. Các vướng mắc chính và kiến nghị các biện pháp giải quyết.

- Tiến độ thực hiện các dự án chưa đáp ứng yêu cầu. Cụ thể:

+ Dự án đường cao tốc Bến Lức – Long Thành không đáp ứng kế hoạch đề ra do vướng mặt bằng, thay đổi thiết kế và bổ sung hạng theo yêu cầu của các địa phương đặc biệt tiến độ các gói J1, J3 bị chậm trễ do phải điều chỉnh thiết kế kỹ thuật mà đến nay vẫn chưa xong. UBQLV chưa có ý kiến đối với phân bổ lại giá trị khoản vay JICA lần 2 (VN14-P3)

+ **Dự án ĐNQN:** Do dự án chưa được bố trí kế hoạch vốn 2019 để thanh toán nên giá trị tồn đọng hồ sơ thanh toán chưa được giải ngân khoảng 320 tỷ (đoạn tuyến JICA); Chưa được cấp có thẩm quyền chấp thuận việc sử dụng tiền thu phí để chi trả cho các hạng mục còn lại thi công sau ngày 29/4/2019 và nguồn vốn cho TVGS sau ngày 29/4/2019 (đoạn tuyến WB);

- Công tác quản lý khai thác vẫn còn nhiều vướng mắc như:

+ Thẩm quyền quyết định một số nội dung liên quan đến công tác quản lý khai thác đối với doanh nghiệp đặc thù như VEC (kế hoạch đấu thầu, quyết toán,...) chưa rõ ràng và đồng nhất trong các văn bản quy phạm pháp luật, đặc biệt là kể từ khi VEC chuyển sang Ủy ban, làm ảnh hưởng đến sự chủ động trong công tác điều hành.

+ Một số định mức về quản lý khai thác đường cao tốc chưa được ban hành (công tác kiểm soát tải trọng phương tiện, tổ chức thu phí,...) tiềm ẩn những rủi ro cho VEC trong công tác thẩm tra, phê duyệt dự toán. Công tác phê duyệt kế hoạch quản lý khai thác hàng năm chưa kịp thời.

+ Tuyến cao tốc Đà Nẵng – Quảng Ngãi đã đưa vào khai thác tạm toàn tuyến từ tháng 9/2018, tuy nhiên vẫn chưa được phép thu phí cho đoạn từ Km65-Km139, ảnh hưởng đến kế hoạch sản xuất kinh doanh và phương án tài chính.

IX. CÁC ĐỀ XUẤT VÀ KIẾN NGHỊ

Đến nay các dự án của VEC vẫn chưa được giao kế hoạch vốn đầu tư công năm 2019 nên đã ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện của các dự án và tiến độ GPMB tại các dự án Đà Nẵng – Quảng Ngãi, Bến Lức – Long Thành. Mặc dù VEC đã có nhiều văn bản báo cáo Bộ GTVT/Ủy ban, tuy nhiên do vướng mắc về cơ chế phối hợp, quản lý dự án, quản lý vốn đầu tư trong giai đoạn mới chuyển giao nên thủ tục giao vốn đầu tư công cho các dự án của VEC vẫn chưa được giải quyết, hiện có nhiều khối lượng đã thi công chưa được thanh toán cho nhà thầu.

Việc chưa xác định rõ thẩm quyền của cơ quan quản lý vốn đầu tư dự án để đề xuất, báo cáo điều chỉnh, gia hạn Hiệp định vay vốn (do một số Hiệp định vay vốn của ADB đã sắp hết hiệu lực cần gia hạn) và việc chưa thực hiện gia hạn Hợp đồng để hoàn chỉnh thủ tục đầu tư, thanh toán khối lượng thực hiện để tháo gỡ các khó khăn cho nhà thầu,... Các tồn tại, vướng mắc này nếu không được nhanh chóng giải quyết sẽ dẫn đến nguy cơ gây thiệt hại rất lớn về tài chính do đền bù dừng thi công, chậm hoàn thành đưa công trình vào khai thác hoàn vốn ,... và gây dư luận xã hội không tốt đối với dự án và việc khiếu kiện từ phía các nhà thầu. Hiện các tồn tại, vướng mắc này đã được BGTVT báo cáo Thủ tướng Chính phủ tại văn bản số 4067/BGTVT-CQLXD ngày 03/5/2019.

Nơi nhận:
- Như trên;
- HĐTV (b/c);
- Cục QLCLXD – Bộ GTVT;
- Vụ KHĐT – Bộ Tài chính;
- Các Phó Tổng giám đốc;
- Các phòng, ban;
- Lưu VT, QLTC.

TỔNG GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 0101573511 - C.T.T.N.H.H - TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN ĐƯỜNG CAO TỐC VIỆT NAM - CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN - Q. CẦU GIẤY - TP. HÀ NỘI

Trần Văn Tám

Phụ biểu 01

Tình hình thực hiện kế hoạch vốn đầu tư trong kỳ báo cáo

Đơn vị tính: tỷ đồng

TT	Nội dung	Kế hoạch vốn năm	Trong đó bố trí trả nợ đọng XDCB	Nợ đọng XDCB còn lại	Tình hình thực hiện		Tình hình giải ngân		Thất thoát, lãng phí được phát hiện
					Giá trị	so với KH (%)	Giá trị	so với KH (%)	
I	**Dự án sử dụng vốn nhà nước**								
1	***Vốn đầu tư công***								
1.1	Vốn NSNN								
a	Vốn NSTW								
b	Vốn NSĐP								
1.2	Vốn ODA								
1.3	Vốn TPCP								
1.4	Vốn đầu tư công khác								
2	***Vốn nhà nước ngoài vốn đầu tư công***								
3	***Vốn khác***								
3.1	Trong nước								
3.2	Nước ngoài								
II	**Dự án đầu tư theo hình thức PPP**								
1	***Vốn đầu tư công tham gia (không tính vào tổng vốn đầu tư)***								
2	***Vốn chủ sở hữu***								
2.1	Vốn nhà nước ngoài vốn đầu tư công								
2.2	Vốn khác (trong nước)								

2.3	Vốn khác (nước ngoài)								
3	***Vốn vay***								
3.1	Vốn đầu tư công								
3.2	Vốn nhà nước ngoài vốn đầu tư công								
3.3	Vốn trong nước								
3.4	Vốn nước ngoài								
III	**Dự án sử dụng nguồn vốn khác**								
1	Vốn trong nước								
2	Vốn nước ngoài								
IV	**Tổng cộng**	1,844,625			687,4	42,5%	706	38,3%	
1	Vốn đầu tư công (I.1 + II.1 + II.3.1)								
2	Vốn nhà nước ngoài đầu tư công (I.2 + II.2.1 + III.3.2)	0							
3	Vốn khác								
	- Trong nước (I.3.1 + II.2.2 + II.3.3 + III.1)								
	- Nước ngoài (I.3.2 + II.2.3 + II.3.4 + III.2)								

Ghi chú:

- *Kế hoạch sản lượng và giải ngân các Dự án năm 2019 theo tờ trình số 678/TTr-VEC ngày 29/3/2019 về kế hoạch đã được VEC trình UBQLVNN tại doanh nghiệp.*
- *Đến nay các Dự án của VEC vẫn chưa được giao kế hoạch vốn đầu tư công năm 2019.*
- *Giá trị giải ngân các Dự án năm 2019 không bao gồm phần chi phí QLDA, trả lãi trái phiếu công trình, trả lãi vay các ngân hàng thương mại trong nước, trả lãi vay và phí cam kết cho acsc nhà tài trợ*

Phụ biểu 03

Tình hình thực hiện giám sát, đánh giá đầu tư các dự án sử dụng vốn nhà nước 6 tháng đầu năm 2019

TT	Nội dung	Tổng cộng các dự án sử dụng vốn nhà nước				Phân theo nguồn vốn								
						Dự án đầu tư công								DA SD vốn NN ngoài vốn ĐTC
						Dự án sử dụng NSTW				TP CP	ODA	NS ĐP	Vốn ĐTC khác	
		Tổng số	A	B	C	Tổng số	A	B	C					
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*
I	**Chuẩn bị đầu tư**													
1	Chủ trương đầu tư													
a	*Số dự án có kế hoạch chuẩn bị chủ trương đầu tư trong kỳ*													
b	*Số dự án được thẩm định chủ trương trong kỳ*													
c	*Số dự án có quyết định chủ trương trong kỳ*	0												0
2	Quyết định đầu tư													
a	*Số dự án có kế hoạch lập BCNCKT trong kỳ*								•					
b	*Số dự án được thẩm định trong kỳ*													
c	*Số dự án có quyết định đầu tư trong kỳ*	0												0
II	**Thực hiện đầu tư**													
1	Số dự án thực hiện đầu tư trong kỳ	05					04							01

a	*Số dự án chuyển tiếp*	05					04							
b	*Số dự án khởi công mới trong kỳ*													01
2	Số dự án đã thực hiện báo cáo giám sát, đánh giá đầu tư theo quy định trong kỳ													
3	Số dự án đã thực hiện kiểm tra trong kỳ *(do người có thẩm quyền Quyết định đầu tư và cơ quan quản lý NN thực hiện)*	05					02							01
4	Số dự án đã thực hiện đánh giá trong kỳ													
5	Số dự án có vi phạm về thủ tục đầu tư được phát hiện trong kỳ	0												
a	*Không phù hợp với quy hoạch*													
b	*Phê duyệt không đúng thẩm quyền*													
c	*Không thực hiện đầy đủ trình tự thẩm tra, thẩm định dự án*													
6	Số dự án có vi phạm quy định về quản lý chất lượng được phát hiện trong kỳ *(theo quy định về quản lý chất lượng hiện hành)*	0												
7	Số dự án có thất thoát, lãng phí được phát hiện trong kỳ *(sau khi thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, quyết toán)*	0												
a	*Tổng vốn đầu tư của các dự án có thất thoát, lãng phí bị phát hiện*													

b	*Tổng số tiền bị thất thoát, lãng phí được xác định*													
8	Số dự án chậm tiến độ trong kỳ													
a	*Số dự án chậm tiến độ do thủ tục đầu tư*													
b	*Số dự án chậm tiến độ do công tác giải phóng mặt bằng*													
c	*Số dự án chậm tiến độ do năng lực của chủ đầu tư, ban quản lý dự án và các nhà thầu*													
d	*Số dự án chậm tiến độ do bố trí vốn không kịp thời*													
đ	*Số dự án chậm do các nguyên nhân khác*													
9	Số dự án phải điều chỉnh trong kỳ													
a	*Số dự án phải điều chỉnh mục tiêu, quy mô đầu tư*													
b	*Số dự án phải điều chỉnh vốn đầu tư*													
c	*Số dự án phải điều chỉnh tiến độ đầu tư*	0					0							
d	*Số dự án phải điều chỉnh do các nguyên nhân khác*													
10	Số dự án phải ngừng thực hiện vì các lý do khác nhau													
11	Số dự án thực hiện lựa chọn nhà thầu trong kỳ													
a	*Tổng số gói thầu đã tổ chức lựa chọn nhà thầu trong kỳ*													

-	Chỉ định thầu														
-	Đấu thầu hạn chế														
-	Đấu thầu rộng rãi														
-	Hình thức khác														
b	*Tổng số gói thầu có vi phạm thủ tục đấu thầu được phát hiện trong kỳ*														
-	Đấu thầu không đúng quy định														
-	Ký hợp đồng không đúng quy định														
III	**Kết thúc đầu tư, bàn giao đưa vào sử dụng**														
1	Số dự án kết thúc đầu tư trong kỳ														
2	Lũy kế số dự án đã kết thúc nhưng chưa được quyết toán														
3	Số dự án được quyết toán trong kỳ														
4	Tình hình khai thác vận hành														
a	*Số dự án đã đưa vào vận hành*														
b	*Số dự án đã đưa vào sử dụng có vấn đề về kỹ thuật, không có hiệu quả (nếu có)*														
c	*Số dự án được đánh giá tác động trong kỳ*														

Ghi chú: A*: dự án từ nhóm A trở lên *(bao gồm cả dự án quan trọng Quốc gia)*